CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
DN: c=VN, st=HỒ CHÍ MINH, l=QUẬN 1, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302991607
Date: 2026.03.23 12:38:56 +07'00'

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam/ *Dragon Capital Vietfund Management*

Số: 20/BC-2026
No: 20/BC-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP.HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2026.
HCMC, March 23, 2026.

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi/ *To*:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)/ *The State Securities Commission (SSC);*
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)/ Dragon Capital Vietfund Management *(DCVFM).*

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on organisation conducting the transaction:*

- Tên tổ chức/ *Name of organisation:* **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)/ *Dragon Capital Vietfund Management*.**
- Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam
- Giấy phép hoạt động/ *Operation license*: 45/UBCK-GP

  Ngày cấp/ *Date of issue*: 08/01/2009. Nơi cấp/ *Place of issue*: SSC.
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact address/address of head office* Tầng 15, Toà nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ *15th Floor, Melinh Point Tower, No. 2, Ngo Duc Ke Street, Saigon Ward, Hochiminh City.*
- Điện thoại/ *Telephone:* 028-3825-1488. Fax: 028-3825-1489.
- Email: N/A. Website: www.dcvfm.com.vn
- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty quản lý quỹ /*Current position in the fund management company (if any) or relationship with the fund management company:* **DCVFM đang quản lý quỹ DCDS đồng thời là người có liên quan của người nội bộ của Quỹ/ *DCVFM is managing DCDS and being the affiliated person of the internal person.***
- Chức vụ tại công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)*/ position at the fund management company on the registration date (if any):* / và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty quản lý quỹ: / (nêu rõ lý do*)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the fund management company (specify the reason):* / .

**: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng*)/ Information on the internal person of the public fund who Is the affiliated person of organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* Lê Anh Tuấn.
- Quốc tịch/ *Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID *card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường *trú/Permanent address:*
- Điện thoại/ Telephone: 028-3825 1488 Fax: 028-3825 1489 Email: N/A Website: N/A
- Chức vụ tại công ty quản lý quỹ tại ngày tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the fund management company on the date when the organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:* **Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật Công ty quản lý quỹ của quỹ, người nội bộ của quỹ/** ***CEO, legal representative of DCVFM, internal person of fund.***
- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ/ *Current position in the fund management company:* **Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật Công ty quản lý quỹ của quỹ, người nội bộ của quỹ/** ***CEO, legal representative of DCVFM, internal person of fund.***
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organisation executing transaction with internal person:* **Người nội bộ là Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam/** ***Internal person is the CEO, legal representative of Dragon Capital Vietfund Management***
- Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of fund certificates held by the internal person (if any):* **0 chứng chỉ quỹ/** ***fund certificates.***

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **DCDS (Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC/** ***DC DYNAMIC SECURITIES FUND*****)**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/ *Trading accounts having fund certificates as mentioned at item 3:* tại **Đại lý phân phối DCVFM/ At Distribution Agent DCVFM.**

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction:* **2.850.776,17 chứng chỉ quỹ/** ***fund certificates***

6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký/ *Number of fund certificates registered:*

- Loại giao dịch đăng ký/ *Type of transaction registered:* **Bán/** ***Sell.***
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch/ *Number of fund certificates registered for trading:* **980.000 chứng chỉ quỹ/** *fund certificates.*

7. Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch / *Number of fund certificates being traded:*

- Loại giao dịch đã thực hiện/ *Type of transaction executed:* **Bán/** ***Sell.***
- Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch/ *Number of fund certificates traded:* **980.000 chứng chỉ quỹ/** *fund certificates*.

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *the value of executed transaction (calculated based on par value):* **9.800.000.000 VNĐ.**

9. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the person executing the transaction:* **1.870.776,17 chứng chỉ quỹ/** ***fund certificates.***

Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction of the executor and affiliated person:* **1.870.776,17 chứng chỉ quỹ/** ***fund certificates.***

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants* *: N/A

11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction:* **Thực hiện thông qua hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)/** ***Execute through the open-end fund certificate trading system of Vietnam Securities Depository (VSD).***

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time:* **20/03/2026**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):* **N/A**

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:* N/A

TỔ CHỨC BÁO CÁO

REPORTING ORGANISATION

Lê Hoàng Anh

Người ủy quyền công bố thông tin/ Authorized Representative to disclose information